

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG NGUYỄN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 23/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYỄN, TỈNH NGHỆ AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đường và ông Nguyễn Văn Thành.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Lê Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 12/3/2021 đối với các bị cáo:

**1, Nguyễn Văn V**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 10 tháng 3 năm 1986, tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 3, xã YB, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T ; con bà: Đậu Thị P; vợ: Nguyễn Thị T ; Con: Có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/7/2020 bị Phó trưởng Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 8.000.000đ về hành vi khai thác rừng trái phép. (Quyết định xử phạt VPHC số 133/QĐ-XPHC), bị cáo nộp phạt xong vào ngày 27/8/2020. Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 30/11/2020 cho đến ngày 09/12/2020 được tại ngoại. Có mặt.

**2, Phan Bá Đ**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 09 tháng 9 năm 1979, tại

huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 3, xã YB, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Bá N , sinh năm: 1956; con bà: Nguyễn Thị M (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị H ; Con: Có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: Ngày 27/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và bồi thường dân sự cho 08 người bị hại với tổng số tiền là 24.503.616đ - Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/02/2016, đã thi hành tiền án phí hình sự và dân sự nhưng chưa thi hành tiền bồi thường dân sự cho người bị hại ông Lê Viết T (Ông T có đơn yêu cầu thi hành án); tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

**3, Nguyễn Văn K** , tên gọi khác: không; sinh ngày: 06 tháng 6 năm 1977, tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 1, xã YN, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T ; con bà: Đào Thị L; vợ: Nguyễn Thị L ; Con: Có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: Ngày 11/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 20.000.000đ về tội: “Đánh bạc” - Chấp hành nộp phạt vào ngày 01/12/2020 (Bản án số 33/2019/HSST); tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

**4, Nguyễn Kim L** , tên gọi khác: không; sinh ngày: 16 tháng 11 năm 1970, tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 8, xã YN, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Kim S ; con bà: Trần Thị N ; vợ: Trương Thị H ; Con: Có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: Ngày 11/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 25.000.000đ về tội: “Đánh bạc” - Chấp hành nộp phạt vào ngày 30/11/2020 (Bản án số 33/2019/HSST); tiền sự: Không. bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Khánh L ; sinh năm: 1981; nơi cư trú: Xóm 3, xã YB, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đình H ; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Xóm 4, xã YB, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 30/11/2020, tại quán cà phê, bi a của anh Nguyễn Khánh L (Địa chỉ: Xóm 3, xã YB, huyện HN, tỉnh Nghệ An) trong khi ngồi uống cà phê với nhau Nguyễn Kim L , Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn V và Phan Bá Đ cùng nhau thống nhất vào phòng bếp nhà anh L để đánh bạc (Lúc này anh L không có nhà). Khi vào phòng bếp thấy có một chiếc chiếu trải sẵn dưới nền nhà nên bốn người lấy 02 (hai) bộ bài Tú lơ khơ có sẵn ở quán để sử dụng đánh bạc. Cả bốn người xuống chiếu và cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm, thỏa thuận thắng thua như sau: Người ít điểm nhất là người thắng sẽ lấy người về nhì 100.000đ; về ba 200.000đ; về cuối 300.000đ; người nào không có phỏm (Tức cháy) bị phạt 400.000đ; người nào ù được thu những người còn lại mỗi người 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Khi mọi người đang đánh bạc thì có Nguyễn Đình H (sinh năm 1988, trú tại xóm 4, xã YB, HN) đến và vào ngồi xem. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày trong khi L , Đ , V , K đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ: 01 (một) chiếc chiếu; 02 (hai) bộ bài Tú lơ khơ và 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) tại chiếu bạc.

Thu giữ trong người Nguyễn Kim L : 3.050.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn V: 12.200.000đ (Mười hai triệu hai trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn K : 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng); Phan Bá Đ : 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã chứng minh được như sau:

- Nguyễn Văn V sử dụng số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bắt quả tang Vinh đang thắng bạc 1.500.000đ.

- Nguyễn Văn Khang sử dụng 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bắt quả tang K đang thắng bạc 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Kim L sử dụng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bắt quả tang Lý bị thua 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Phan Bá Đ sử dụng 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bắt quả tang Đ đang thua 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Như vậy, tổng số tiền mà V , K , Đ và L sử dụng để đánh bạc là 8.900.000đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng).

Quá trình đánh bạc V, K , Đ và L thống nhất, người nào ù thì sẽ bỏ tiền hồ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để sau khi đánh bạc xong sẽ đi mua rượu về để uống. Khi bị bắt quả tang các đối tượng đã bỏ ra 300.000đ tiền hồ.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V , Phan Bá Đ , Nguyễn Văn K và Nguyễn Kim L đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện vào ngày 30/11/2020 giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Cáo trạng số 09/CT – VKS - HN ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V , Phan Bá Đ , Nguyễn Văn K và Nguyễn Kim L về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố các bị cáo Phan Bá Đ , Nguyễn Văn K và Nguyễn Kim L phạm tội: “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Phan Bá Đ từ 12 đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Kim L từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn V , Phan Bá Đ , Nguyễn Văn K và Nguyễn Kim L từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy: 02 (Hai) bộ bài tứ lơ khơ và 01 (Một) chiếc chiếu cói; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.900.000đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng); trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Văn V số tiền: 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn K số tiền

9.000.000đ (Chín triệu đồng); Nguyễn Kim L số tiền 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Phan Bá Đ số tiền 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng).

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Hưng nguyên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 30/11/2020 và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 11 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, tại nhà ở của anh Nguyễn Khánh L ở xóm 3, xã YB, huyện HN, tỉnh Nghệ An: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phan Bá Đ, Nguyễn Văn K và Nguyễn Kim L có hành vi đánh bạc (Đánh phỏm) được thua bằng tiền. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.900.000đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:*

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Vụ án xâm phạm trực

tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến cuộc sống văn minh, lành mạnh của xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.900.000đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng). Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. *Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:*

Trong vụ án này vai trò thứ nhất thuộc về bị cáo Nguyễn Văn V. Bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang; sử dụng số tiền 4.200.000đ (số tiền cao nhất) để đánh bạc.

Vai trò thứ hai thuộc về bị cáo Phan Bá Đ. Bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang; sử dụng số tiền 2.600.000đ (Cao thứ hai) để đánh bạc.

Vai trò thứ ba thuộc về bị cáo Nguyễn Văn K. Bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang; sử dụng số tiền 1.400.000đ (Cao thứ ba) để đánh bạc.

Vai trò cuối cùng trong vụ án thuộc về bị cáo Nguyễn Kim L. Bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang; sử dụng số tiền 700.000đ (Thấp nhất) để đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do các bị cáo Nguyễn Văn K, Phan Bá Đ và Nguyễn Kim L đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 04 bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thời gian đóng góp và phục vụ trong quân đội; có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Đ có bố vừa là thương binh vừa là bệnh binh, ông còn được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng. Bị cáo K có bố được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất. Bị cáo L có thời gian đóng góp và phục vụ trong quân đội; năm 2020 đã ủng hộ số tiền 500.000đ và sử dụng xe tải của gia đình chở hàng cứu trợ 02 chuyến xe (Không lấy tiền chuyên chở) cho nhân dân bị lũ lụt ở huyện Lệ Bình, tỉnh Quảng Bình; có bố là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Huân chương kháng chiến hạng ba.

Do vậy, bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ, K và L được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, mặc dù các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo K, L đã có tiền án về tội: “Đánh bạc”; bị cáo Đồng đã có tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo V có tiền sự về hành vi khai thác rừng trái phép. Nên cần xử lý nghiêm và cần cách ly cả bốn bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và cải tạo các bị cáo. Tuy bị cáo V có vai trò đầu tiên trong vụ án nhưng do bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên chỉ cần xử bị cáo mức án ở đầu khung hình phạt cũng đủ nghiêm. Các bị cáo Đ và bị cáo K mặc dù có vai trò thấp hơn bị cáo V. Tuy nhiên, do hai bị cáo đều đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội Đánh bạc nên cần phải xử lý bị cáo Đ và bị cáo K cao hơn mức án bị cáo V. Đối với bị cáo L, do bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất (Chỉ 700.000đ) nên chỉ cần xử bị cáo L mức án được quy định ở đầu khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung các bị cáo V, Đ, K và L mỗi bị cáo từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

[6]. *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại chiếu bạc 02 bộ bài Tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói và 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Thu trong người các đối tượng đánh bạc số tiền 26.030.000đ (Hai mươi sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: 02 bộ bài tú lơ khơ là công cụ được sử dụng để đánh bạc không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Chiếc chiếu cói là của gia đình anh Nguyễn Khánh L, do chiếu đã cũ không có giá trị và anh L cũng không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong tổng số tiền 26.930.000đ (Hai mươi sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) có 8.900.000đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền mà bốn bị cáo đã sử dụng để đánh bạc. Cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Số tiền 18.030.000đ (Mười tám triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) còn lại thu trong người của các bị cáo V, K, L và Đ. Do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho 04 bị cáo (Bị cáo V được trả lại số tiền 6.500.000đ, bị cáo K được trả lại số tiền 9.000.000đ, bị cáo Lý được trả lại 2.450.000đ và bị cáo Đ được trả lại 80.000đ) theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7]. Đối với anh Nguyễn Khánh L do không có mặt và không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên không khởi tố anh L là đúng pháp luật.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 30/11/2020 đến ngày 09/12/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Phan Bá Đ, Nguyễn Văn K và Nguyễn Kim L phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Bá Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 30/11/2020. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).



Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 30/11/2020. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 30/11/2020. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Kim L 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.900.000đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Văn V số tiền: 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn K số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng); Nguyễn Kim L số tiền 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Phan Bá Đ số tiền 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng).

(Toàn bộ số tiền 26.930.000đ hiện đang có trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 05/02/2021 từ tài khoản của Công an huyện Hưng Nguyên sang tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên).

(Đặc điểm chi tiết của vật chứng là 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc cói được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/02/2021 giữa Công an huyện Hưng Nguyên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Phan Bá Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Kim L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- VKS nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Các bị cáo; người LQ
- TAND tỉnh NA;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thanh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Đường**

**Nguyễn Văn Thành**

**Nguyễn Thị Kim Thanh**